

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Trọng T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 27/28, Khu phố P, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 12/3/2018. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2021. Nay anh T, chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và

nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh Trần Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh Thiên B, sinh ngày 27/5/2019. Anh T, chị T1 thống nhất thỏa thuận giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Chị T1, anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị T1 được quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: anh Trần Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trọng T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung:

Anh Trần Trọng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Minh Thiên B, sinh ngày 27/5/2019. Anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh T, chị T1 tự nguyện thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T, chị T1 đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014449 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh T, chị T1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh Huyền